

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:

- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe ... (xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng)... trên đường bộ với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng cho phép kéo theo (kg)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):		
Tên (nhãn hiệu) thiết bị:		
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):		
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):		

Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng:	
Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng (tấn):
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m:	
Hàng vượt bên phải thùng xe: m	Hàng vượt phía trước thùng xe: m
Hàng vượt bên trái thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m
Khối lượng toàn bộ (gồm: khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyên lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe): tấn	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: tấn	
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	

6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...):

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày...tháng...năm... đến ngày... tháng... năm...

7. Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: (ghi cụ thể lý do theo nội dung khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)

8. Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)):

.....

....., ngày.... tháng... năm....

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)....

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Khối lượng bản thân xe: (kg)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài:(m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km):
- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày...tháng...năm... đến ngày... tháng... năm...
- Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: (ghi cụ thể lý do theo nội dung khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)
- Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)):

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày.... tháng... năm....

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 3

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP LƯU HÀNH XE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/CQCP GLHX ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Có giá trị đến hết ngày.....tháng....năm.....

- Căn cứ Khoản 2 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BGTVT ngày /9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân đứng đơn, địa chỉ)

Cho phép lưu hành xe ... (xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng) ... trên đường bộ của (tên tổ chức, cá nhân chủ xe) với các thông tin như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (kg)		

Khối lượng cho phép kéo theo (kg)	
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)	
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):	
Tên (nhãn hiệu) thiết bị:	
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):	
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):	
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng:	
Kích thước (D x R x C) m: Tổng khối lượng: tấn	
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m:	Hàng vượt phía trước thùng xe: ... m
Hàng vượt hai bên thùng xe:.... m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m
Khối lượng toàn bộ (<i>gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng hóa</i>): tấn	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: tấn	
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục: d =m	
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d =m	
6. Tuyến đường vận chuyển	
- Nơi đi (ghi cụ thể Km/QL (ĐT), địa danh)	
- Nơi đến (ghi cụ thể Km/QL (ĐT), địa danh)	
- Các tuyến đường được đi: (<i>ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng (nút giao), đi qua đường ngang (nếu có), các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến</i>)	

7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ;
- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có còi, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định;
- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có);

- Khi qua cầu, xe chạy đúng (*tim hoặc làn*).... với tốc độ Không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.
- (*các điều kiện quy định bảo đảm an toàn khác nếu cần thiết*)
- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường bộ.
- Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe: thông tin cá nhân, điện thoại liên hệ./.

Nơi nhận:

- ...(*Các cơ quan, đơn vị liên quan*)...;
- Lưu: VT....

Lãnh đạo cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 4

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP LƯU HÀNH XE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/CQCP-GLHX

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH
TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ**
Có giá trị đến hết ngày.....tháng.....năm.....

- Căn cứ Khoản 2 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Căn cứ Thông tư số/2015/TT-BGTVT ngày/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ ngày.... tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân đứng đơn, địa chỉ),

Cho phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ cụ thể như sau:

Xe bánh xích (nhãn hiệu xe): Biển số đăng ký: của
..... (tên tổ chức, cá nhân chủ xe)

Với các thông số như sau:

- Chiều dài:m;
- Chiều rộng:m;
- Chiều cao (tính từ mặt đường trở lên):m;
- Khối lượng toàn bộ của xe:tấn;
- Loại bánh xích (bằng hay nhọn):
- + Nơi đi (ghi cụ thể Km/QL (ĐT), địa danh)
- + Nơi đến (ghi cụ thể Km/QL (ĐT), địa danh)
- + Các tuyến được đi: ... (ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang (nếu có), các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến)...

Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ.

- Phải bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật của xe và phải lắp góoc cho bánh xích.
- Chạy phía bên phải của chiều đi, đúng tốc độ thiết kế của xe và không quá tốc độ quy định trên đường; nhường đường cho các phương tiện khác.
- Khi qua cầu phải đi đúng (*tim hoặc làn*) với tốc độ chậm, không dừng, đỗ trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.
- (*các điều kiện quy định bảo đảm an toàn khác nếu cần thiết*)
- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.
- Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe: thông tin cá nhân, điện thoại liên hệ./.

Nơi nhận:

- ...(*Các cơ quan, đơn vị liên quan*)...;
- Lưu: VT....

Lãnh đạo cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 5A

**Cơ quan cấp Giấy phép
lưu hành xe**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQCP-GLHX

..., ngày ... tháng năm

**BÁO CÁO CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH CHO XE QUÁ TẢI TRỌNG TRÊN
ĐƯỜNG BỘ (KÊ CẢ XE BÁNH XÍCH)**

(Tháng.....năm.....)

Kính gửi:

Dạng phương tiện	Xe 02 trục đơn	Xe 03 trục	Xe 04 trục	Xe bánh xích	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (03 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (04 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (05 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (06 trục)	Tổng cộng	Vận chuyển hàng siêu trọng	Ghi chú
Quốc lộ ...											
Đường tỉnh ...											
....											
Tổng cộng											

Lưu ý: Cột Ghi chú ghi cụ thể loại phương tiện đã cấp có khối lượng toàn bộ, gồm xe + hàng + thiết bị chuyên dùng lắp, đặt trên xe (nếu có).
- CQCP: Sở Giao thông vận tải, Khu Quản lý đường bộ.

**Thủ trưởng cơ quan cấp Giấy
phép lưu hành xe**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 5B

**Cơ quan cấp Giấy phép
lưu hành xe**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQCP-GLHX

..., ngày ... tháng năm

**BÁO CÁO CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH CHO XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN
TRÊN ĐƯỜNG BỘ (KỂ CẢ XE BÁNH XÍCH)**

(Tháng.....năm.....)

Kính gửi:

Dạng phương tiện	Xe 02 trục đơn	Xe 03 trục	Xe 04 trục	Xe bánh xích	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (03 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (04 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (05 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (06 trục)	Tổng cộng	Vận chuyên hàng siêu trường	Ghi chú
Quốc lộ ...											
Đường tỉnh ...											
....											
Tổng cộng											

Lưu ý: Cột Ghi chú ghi cụ thể loại phương tiện đã cấp có:

- Kích thước bao ngoài gồm: xe + hàng (dài, rộng, cao);
- Khối lượng toàn bộ gồm: xe + hàng + thiết bị chuyên dùng lắp, đặt trên xe (nếu có).
- CQCP: Sở Giao thông vận tải, Khu Quản lý đường bộ.

**Thủ trưởng cơ quan cấp Giấy
phép lưu hành xe**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 5C

**Cơ quan cấp Giấy phép
lưu hành xe**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQCP-GLHX

....., ngày ... tháng năm

**BÁO CÁO CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH CHO XE QUÁ TẢI TRỌNG VÀ
XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN TRÊN ĐƯỜNG BỘ (KỂ CẢ XE BÁNH XÍCH)**

(Tháng.....năm.....)

Kính gửi:

Dạng phương tiện	Xe 02 trục đơn	Xe 03 trục	Xe 04 trục	Xe bánh xích	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (03 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (04 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (05 trục)	Tổ hợp xe - rơ moóc/sơ mi rơ moóc (06 trục)	Tổng cộng	Vận chuyển hàng siêu trường và siêu trọng	Ghi chú
Quốc lộ ...											
Đường tỉnh ...											
....											
Tổng cộng											

Lưu ý: Cột Ghi chú ghi cụ thể loại phương tiện đã cấp có:

- Kích thước bao ngoài gồm: xe + hàng (dài, rộng, cao);
- Khối lượng toàn bộ gồm: xe + hàng + thiết bị chuyên dùng lắp, đặt trên xe (nếu có).
- CQCP: Sở Giao thông vận tải, Khu Quản lý đường bộ.

**Thủ trưởng cơ quan cấp Giấy
phép lưu hành xe**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC 6

**Cơ quan cấp Giấy phép
lưu hành xe**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../CQCP-GLHX

..., ngày ... tháng năm

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE
QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN VÀ XE BÁNH XÍCH TRÊN
ĐƯỜNG BỘ**

(Tháng.....năm.....)

Kính gửi:

TT	Dạng phương tiện	Quá khổ	Quá tải	Quá tải và quá khổ giới hạn	Tổng cộng	Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng		Ghi chú
						Ủy quyền thường xuyên	Ủy quyền theo chuyến	
1	Xe 02 trục đơn							
....	Xe ... trục							
....	Xe bánh xích							
....	Tổ hợp xe 03 trục							
....	Tổ hợp xe trục							
	Tổng cộng							

Lưu ý: Cột Ghi chú ghi cụ thể loại phương tiện đã cấp có:

- Kích thước bao ngoài gồm: xe + hàng (dài, rộng, cao);
- Khối lượng toàn bộ gồm: xe + hàng + thiết bị chuyên dùng lắp, đặt trên xe (nếu có).
- CQCP: Sở Giao thông vận tải, Khu Quản lý đường bộ.

**Thủ trưởng cơ quan cấp Giấy
phép lưu hành xe**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

TT	Tên đường (quốc lộ, cao tốc,...)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						XX-YY-ZZ		

Ghi chú:

Số liệu nhập tại cột (7) có dạng XX-YY-ZZ trong đó:

1. Số hiệu thứ nhất XX là giới hạn tổng tải trọng xe thân liền;
2. Số hiệu thứ hai YY là giới hạn tổng tải trọng xe đầu kéo kéo sơ-mi-rơ-móc;
3. Số hiệu thứ ba ZZ là giới hạn tổng tải trọng xe thân liền kéo rơ-móc (tổng tải trọng bao gồm cả xe và hàng).

Ví dụ: Thông tin tại cột (7) là 23-29-32, nghĩa là xe thân liền được phép lưu thông với tổng tải trọng (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 23 tấn; xe đầu kéo kéo sơ-mi-rơ-móc được lưu thông với tải trọng (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 29 tấn và xe thân liền kéo rơ-móc được lưu thông với tổng tải trọng (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 32 tấn.